

Số: /BC-UBND

Thanh Liêm, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Đánh giá chất lượng công trình thủy lợi, đê điều trước lũ năm 2021 huyện Thanh Liêm

Thực hiện Công văn số: 135/SNN-TL ngày 24/02/2021 của Sở Nông nghiệp & PTNT “V/v tổ chức, kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình Phòng, chống thiên tai, xác định trọng điểm và xây dựng phương án PCTT & TKCN năm 2021”. Ủy ban nhân dân huyện đã thành lập đoàn kiểm tra và chỉ đạo Phòng Nông nghiệp & PTNT; UBND các xã, thị trấn phối hợp với Hạt quản lý đê điều Thanh Liêm, Xí nghiệp thủy nông Thanh Liêm và các ngành liên quan tiến hành kiểm tra, rà soát đánh giá hiện trạng các công trình thủy lợi trên địa bàn toàn huyện, kết quả như sau:

I. Đánh giá hiện trạng các công trình PCTT trước lũ năm 2021

1. Công trình Đê điều:

a. Hiện trạng đê:

- Đê tả Đáy qua địa bàn huyện Thanh Liêm dài 20,766 Km. Điểm đầu tuyến ở vị trí K116+750 thuộc thị trấn Kiện Khê giáp thành phố Phủ Lý. Điểm cuối ở vị trí K137,516 thuộc xã Thanh Hải giáp huyện Ý Yên tỉnh Nam Định. Từ khi tái lập tỉnh tới nay đê tả Đáy huyện Thanh Liêm được nhà nước đầu tư kinh phí tôn cao, áp trức, mở rộng mặt đê, cao trình mặt đê cơ bản đã đạt được cao trình thiết kế. Đến nay 17,532 km đã được cứng hóa (bê tông hoặc trải nhựa) là, 1,982 (km) được dải đá cấp phối, 3,701 (km) đường hành lang chân đê phía đông đã được gia cố.

- Chiều rộng mặt đê tả Đáy đã hoàn thiện mặt cắt B = 8m là: 2.821m, mặt cắt B= 7m là: 2.096 m. Bên cạnh đó còn một số đoạn có mặt cắt hẹp so với thiết kế B<5m với tổng chiều dài: 9,188 km.

- Cao trình mặt đê cơ bản đã đạt được cao trình mặt theo thiết kế, giữ được an toàn ở mức thiết kế (+5,50) m tại Phủ Lý, phần đầu giữ được mực nước lũ cao hơn.

- Mái thượng lưu vẫn có một số đoạn chưa đảm bảo yêu cầu thiết kế ($m < 2$): 3,129 km; mái hạ lưu $m < 3$: 7,557 km. Nhiều đoạn đê sát sông có dòng chủ lưu đâm thẳng vào chân đê, dễ gây ra xói lở và đoạn đê có mặt thoáng rộng về mùa lũ dễ gây ra hiện tượng sạt trượt mái đê do sóng về mùa mưa bão.

- Hai bên chân đê còn nhiều ao hồ chưa được lấp. Nhiều đoạn đê đi qua khu dân cư, quá trình đắp đê lấn nhà nên tình trạng vi phạm Luật đê điều vẫn xảy ra, hình

thức vi phạm làm lều quán, mái tre, mái vẩy, bãi đỗ vật liệu xây dựng. Hai bên mái đê, cơ đê có nhiều cây hoang dại.

- Hiện trạng cứng hoá mặt đê: Mặt đê một số đoạn đã được cứng hóa với tổng chiều dài: 12,770 km, trong đó bê tông mặt: 4,343 km, rải nhựa apphan: 4,722 km, láng nhựa: 3,705 km. Hiện nay tuy mặt đê đã được nâng cấp cải tạo tuy nhiên do tình trạng lưu thông xe trên đê ngày càng nhiều, mặt đê chưa đồng bộ dẫn đến bê tông mặt đê dễ bị xuống cấp, một số đoạn rải đá cấp phối xuất hiện nhiều ổ gà.

(Phụ lục 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12 - Bảng phụ lục 1)

b. Hiện trạng bồi

- Bồi Trung Lương xã Thanh Thủy: Chiều dài 1,5 km, cao trình mặt bồi 4,5 m. Hiện nay đang thực hiện xử lý sạt lở theo quyết định số 1285/QĐ-UBND ngày 29/6/2020 của UBND tỉnh Hà Nam do Sở Nông Nghiệp & PTNT làm chủ đầu tư. Công trình hoàn thiện trước 31/5/2021.

- Bồi Nham Kênh xã Thanh Nghị: Chiều dài 1,5 km, cao trình mặt bồi 4,5 m. Mặt bồi chưa được cứng hóa vẫn bằng nền đất. Khả năng đảm bảo an toàn ở mức báo động II.

- Bồi Đại Bái xã Thanh Nghị: Chiều dài 2,0 km, cao trình mặt bồi 4,5 m. Năm 2020 đã tôn cao áp trúc 212m bồi đảm bảo đúng cao trình hiện trạng +4,5m, mặt rộng 2,5m. Mặt bồi chưa được cứng hóa vẫn bằng nền đất. Nhiều đoạn bồi bị sạt mái thượng lưu chưa được sửa chữa cần tu bổ. Khả năng đảm bảo an toàn ở mức báo động II.

(Phụ lục 13 bảng phụ lục 1)

c. Hiện trạng kè.

- Hệ thống kè lát mái hộ bờ địa phận huyện Thanh Liêm gồm có 6 kè với tổng chiều dài 1,643 km với hiện trạng như sau:

+ Kè Tháp thuộc trị trấn Kiện Khê với tổng chiều dài: 460m từ K118,650 ÷ K119,110 được tu sửa năm 2012, kè ổn định.

+ Kè Đức Hòa thuộc xã Thanh Tân với tổng chiều dài: 180m từ K123,900 ÷ K124,080 được tu sửa năm 2009, kè ổn định.

+ Kè Tràng thuộc xã Thanh Tân với tổng chiều dài: 228m từ K125,422 ÷ K125,650 được tu sửa năm 2014-2015, kè ổn định.

+ Kè Thanh Nghị thuộc xã Thanh Nghị với tổng chiều dài 260m từ K128,500 ÷ K128,760 được tu sửa năm 2009. Do có dòng chủ lưu áp sát đâm thẳng vào mái kè, chân kè nên chân kè bị xói lở.

+ Kè Động Xuyên thuộc xã Thanh Hải với tổng chiều dài: 315m từ K132,465 ÷ K132,780 kè hiện nay ổn định.

+ Kè Đoan Vĩ thuộc xã Thanh Hải với tổng chiều dài 200 m từ K128,500 ÷ K128,760. Mái kè đá hộc lát khan bị long lở cục bộ.

d. Hiện trạng cống dưới đê.

- Tổng toàn tuyến có 09 cống: 7 cống còn tốt, 02 cống cần sửa chữa cụ thể như sau:

+ Cống tiêu Kiện Khê: Xây dựng năm 1991 hiện nay hoạt động bình thường.

+ Cống lấy nước Trạm bơm Đông Hà: Xây dựng năm 1994, cống hoạt động bình thường.

+ Cống xả tiêu Trạm bơm Võ Giang: Xây dựng năm 1999, cánh cống hiện nay đã bị một khung phần khoang dưới, mái đá thượng lưu bị bong 4m² cần sửa chữa.

+ Cống lấy nước Trạm bơm Võ Giang: Xây dựng năm 1999, mái hạ lưu bị bong 4m² cần sửa chữa.

+ Cống tưới Trạm bơm Nhâm Tràng: Xây dựng năm 1970, cống hoạt động bình thường.

+ Cống tiêu Trạm bơm Nhâm Tràng: Xây dựng năm 1970, cống hoạt động bình thường.

+ Cống tiêu Trạm bơm Kinh Thanh 1: Xây dựng năm 1994 cống hoạt động bình thường.

+ Cống tiêu tự chảy Trạm bơm Kinh Thanh 2: Xây dựng năm 2012 cống hoạt động bình thường.

+ Cống xả qua đê Trạm bơm Kinh Thanh 2: Xây dựng năm 2012 cống hoạt động bình thường.

e. Hiện trạng điểm canh đê.

- Đê tả Đáy qua địa bàn huyện Thanh Liêm gồm có 11 điểm từ điểm số 02 K117,900 đến điểm số 12 K137,448. Các điểm cơ bản mới được cải tạo nâng cấp năm 2018 nên hiện trạng các điểm còn tốt. Đối với điểm số 12 do cửa sổ bị cong vênh và vỡ nên cần được sửa chữa.

2. Các công trình Thủy nông:

2.1 Trạm bơm:

- Trên địa bàn huyện có 06 trạm bơm do Công ty KTCTTL Hà Nam quản lý: Nga Nam, Đông Hà, Võ Giang, Nham Tràng, Kinh Thanh 1, Kinh Thanh 2 hàng năm được bảo dưỡng định kỳ đảm bảo duy trì hoạt động tốt;

- Trạm bơm trong vùng do HTX quản lý gồm 96 trạm với 116 máy, tổng công suất 149.000 m³/h.

- Trạm bơm ngoài vùng do HTX quản lý gồm 12 trạm với 20 máy bơm điện, tổng công suất 30.600 m³/h.

2.2 Công trình thủy lợi nội Đồng:

Trong toàn huyện tưới tiêu chủ yếu phụ thuộc vào 2 hệ thống chính là hệ thống Võ Giang phụ trợ cho hệ thống tưới tiêu trạm bơm Nham Tràng đó là:

2.2.1. Hệ thống Triệu Xá - Nga Nam.

- Kênh tưới: Kênh chính cấp I; cấp II có 06 kênh = 33.600m

- Kênh tiêu: Kênh chính Triệu Xá - Cổ Đàm kênh chính cấp I; cấp II có 21 kênh = 58.150m

2.2.2 Hệ Nham Tràng và Kinh Thanh.

- Kênh tưới: Kênh chính cấp I; cấp II có 17 kênh = 38.610m

- Kênh tiêu: Kênh chính cấp I; cấp II có 22 kênh = 63.960m

2.2.3. Hệ Võ Giang

- Kênh tưới: Kênh chính cấp I; cấp II có 10 kênh = 10.220m

- Kênh tiêu: Kênh chính cấp I; cấp II có 7 kênh = 10.470 m

* Các hệ thống kênh tưới, tiêu trên đã được xây dựng lâu nên đã bị bồi lắng và xuống cấp

3. Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm công trình Đê điều, Thủy nông.

- Trong năm 2020 và đầu năm 2021 tình hình vi phạm Luật đê điều vẫn còn diễn ra như: mái che, mái vẩy, lều bạt, đồ vật liệu... mang tính dã chiến, mái đê và cơ đê ở hai phía còn trồng hoa màu và nhiều cây hoang dại. Vẫn còn có hiện tượng xe cơ giới quá tải trọng quy định đi trên mặt đê.

- Đối với công trình Thủy nông trong năm qua không có các vụ vi phạm lớn xảy ra, tình trạng vi phạm chủ yếu là người dân trồng cây trên bờ kênh, đặng đó, vó, bè, đặc biệt là hiện tượng đổ rác, xả thải trực tiếp xuống các lòng kênh tưới, tiêu gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và khó khăn cho việc vận hành và khai thác.

- Về xử lý vi phạm: Trong năm qua UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn đã phối hợp với Hạt quản lý đê điều Thanh Liêm tiến hành lập biên bản xử lý vi phạm 37 vụ vi phạm trong đó xử lý dứt điểm được 27, còn tồn tại 10 vụ vi phạm Pháp luật về Luật đê điều. Phát quang 39.900m², chặt bỏ 26 cây, bốc hốt thu dọn VLXD, rácxs 70m³.

4. Đánh giá công tác hộ đê năm 2020 và công tác củng cố, nâng cấp đê.

UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã phối hợp với các ngành chức năng tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện Luật đê điều, Pháp lệnh bảo vệ và khai thác công trình thủy lợi có phương án đảm bảo trọng điểm và kịp thời xử lý các sự cố. (theo biểu phụ lục 18 kèm theo).

5. Hiện trạng vật tư PCTT trên tuyến đê tả đáy

Vật tư dự trữ của tỉnh để trên tuyến.

- Tổng khối lượng đất dự trữ: 2.132 m³
 - Đê tại các vị trí: K126,200 (xã Thanh Nghị): 759 m³; K127,200(xã Thanh Nghị): 443 m³; K127,800(xã Thanh Nghị): 362m³; K129,300(xã Thanh Nghị): 568 m³.
 - Đá hộc: 1190 m³. Đê tại kho ngoài trời tại vị trí K125,850 xã Thanh Tân
 - Đá(1x2): 49,7 m³. Đê tại kho ngoài trời tại vị trí K125,850 xã Thanh Tân
 - Bao tải tại kho Hạt Quản lý đê Thanh Liêm 119.100 bao.

Vật tư dự trữ của huyện để trên tuyến.

Tại kho Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện: Bao tải: 11.000 bao.

Đất dự trữ để trên tuyến đê: 5.667,4 m³: Đê tại các vị trí: K126,500 (Thanh Nghị): 526,5m³; K126,100 (Thanh Nghị): 540 m³; K127,300 (Thanh Nghị): 520,78 m³; K126,400 (Thanh Nghị): 399,9 m³; K126,450 (Thanh Nghị): 372.24 m³; K126,200 (Thanh Nghị): 327,75m³; K126,120 (Thanh Nghị): 385.6m³; K126,290 (Thanh Nghị): 366,3m³; K127,500 (Thanh Nghị): 472 m³; K130,650 (Thanh Hải): 463,32 m³; K130,700 (Thanh Hải): 349,6m³; K130+671,5: 538.2m³

II. Dự kiến trọng điểm PCTT của huyện năm 2021.

Kè Thanh Nghị, vị trí K128,500 - K128,760 với chiều dài L=260m thuộc xã Thanh Nghị., có chiều dài L = 260m do có dòng chủ lưu áp sát thúc thẳng mái kè, chân kè bị xói lở.

III. Phương án bảo đảm an toàn vùng ngập lụt khi chuyển lũ vào sông Đáy.

(Theo biểu 1,2,3, 4,5,6 Bảng phụ lục 3)

IV. Kế hoạch tìm kiếm cứu nạn khi vỡ đê (theo biểu 7,8,9 - Bảng phụ lục 3)

V. Công tác chỉ đạo của UBND huyện

1- Yêu cầu Ban quản lý Dự án huyện Thanh Liêm: Chỉ đạo các đơn vị thi công các công trình giao thông, thủy lợi trên địa bàn huyện đẩy nhanh tiến độ thi công, đồng thời trong quá trình thi công phải đảm bảo yêu cầu tiêu thoát nước phục vụ sản xuất, đi lại và PCTT của địa phương. Kiểm tra, đề xuất, điều chỉnh hợp lý các hạng mục để đảm bảo công tác tưới tiêu trong mùa mưa lũ.

2- Yêu cầu UBND các xã, thị trấn:

+ Kiện toàn Ban chỉ huy PCTT-TKCN năm 2021; lực lượng xung kích hộ đê; lực lượng tuần tra gác nước xong trước ngày 15/4/2021; bổ sung, thay thế vật tư, trang thiết bị phục vụ cho công tác PCTT-TKCN theo phương châm 4 tại chỗ xong trước ngày 30/4/2021.

+ Xây dựng phương án trọng điểm PCTT của địa phương, đối với các xã chịu ảnh hưởng trực tiếp của lũ trên sông Đáy phải xây dựng phương án di dân cứu hộ sát với tình hình thực tế của địa phương.

+ Tích cực tuyên truyền vận động nhân dân nghiêm túc thực hiện Luật đê điều; Luật phòng chống thiên tai; Luật thủy lợi. Phối hợp với Hạt quản lý đê (*đối với các xã có đê*), Xí nghiệp Thủy nông xử lý dứt điểm các vụ vi phạm công trình Đê điều, Thủy nông phát hiện và ngăn chặn kịp thời các vụ vi phạm mới phát sinh.

+ Kiểm tra rà soát các công trình giao thông, thủy lợi trên địa bàn xã, thị trấn đẩy nhanh tiến độ thi công, đồng thời trong quá trình thi công phải đảm bảo yêu cầu tiêu thoát nước phục vụ sản xuất, đi lại và PCTT của địa phương.

3- Yêu cầu Phòng Kinh tế - Hạ tầng: Kiểm tra, rà soát, đề nghị đơn vị thi công các tuyến đường giao thông và các cấp đề nghị hoàn trả đúng, đủ, phù hợp các hạng mục đảm bảo tưới tiêu trong mùa mưa lũ;

4- Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện: Kiểm tra, tham mưu hướng xử lý đối với các doanh nghiệp, hộ dân xả thải trực tiếp ra kênh mương gây ảnh hưởng môi trường nghiêm trọng.

VI. Những ý kiến đề nghị UBND tỉnh Hà Nam và các ngành

- Tiếp tục thực hiện dự án nâng cấp và mở rộng mặt đê tả Đáy, nhằm đảm bảo an toàn cho nhân dân và các phương tiện tham gia giao thông cũng như phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai. Sửa chữa hệ thống kè bị hư hỏng; sửa chữa các điểm canh đê bị xuống cấp.

- Có kế hoạch về kinh phí đền bù, giải toả những hộ nằm trong hành lang 5m bảo vệ đê điều. Làm đường hành lang chân đê, tạo điều kiện cho nhân dân đi lại, chống vi phạm.

- Chỉ đạo đơn vị thi công hoàn thành dự án tu bổ tuyến đê bồi Trung Lương xã Thanh Thủy do Sở nông nghiệp làm chủ đầu tư sớm hoàn thành dự án để phục vụ công tác PCTT năm 2021.

- Chỉ đạo ngành điện thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng các trạm điện, nâng cấp mạng lưới điện, ưu tiên điện cho các trạm bơm điện nhỏ của các HTX NN để chống úng, hạn cục bộ để phục vụ kịp thời cho sản xuất nông nghiệp và PCTT.

- Đầu tư tu bổ nạo vét một số kênh cấp I, cấp II để phục vụ kịp thời tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp.

- Chỉ đạo công ty KTCTTL Bắc Nam Hà, công ty TNHH một thành viên KTCTTL Hà Nam phối kết hợp với các địa phương thường xuyên tổ chức giải toả các vi phạm, vớt bèo rác trên kênh theo quy định về phân cấp quản lý KT CTTL như: Kênh Biên Hoà, kênh cấp I, cấp II trên địa bàn huyện Thanh Liêm.

Trên đây là báo cáo đánh giá hiện trạng CTTL, PCTT trước mùa mưa lũ năm 2021 của huyện Thanh Liêm. Đề nghị UBND tỉnh, Sở NN & PTNT, các ban ngành liên quan căn cứ vào hiện trạng công trình của huyện đầu tư giúp đỡ cho địa phương xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đê điều và các CTTL phục vụ kịp thời công tác PCTT năm 2021 và các năm tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Sở NN & PTNT;
- Chi cục Thủy Lợi;
- Lưu VT.

**KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Quân

